**TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG**

**ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**Năm học 2023 – 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

**Thời gian làm bài:** 90 phút

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Kiến thức**

- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng trong chương trình hệ thống các văn bản thơ hiện đại đã học,về văn nghị luận văn học. Mục đích đánh giá năng lực nhận biết, thông hiểu và vận dụng linh hoạt kiến thức đã học vào viết bài văn nghị luận văn học.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chuyên biệt**:

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực tạo lập văn bản, cảm thụ.

**b. Các năng lực chung**:

- Năng lực giải quyết vấn đề, tư duy, tự học.

**3. Các phẩm chất**

**-** Trung thực, có ước mơ, hoài bão tốt đẹp.

**II. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | | **Mức độ cần đạt** | | | | **Tổng** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phần I.**  **Đọc -hiểu**  **(3,0 điểm)** | **Ngữ liệu**  -Văn bản ngoài chương trình sgk. | - Nhận diện :  Chi tiết thể hiện trong đoạn trích.  - Chỉ ra nét đặc sắc nghệ thuật trong đoạn trích | - Khái quát nội dung chính của đoạn trích.  - Hiểu ý nghĩa, tác dụng của nét đặc săc nghệ thuật …trong đoạn trích. | - Nhận xét , đánh giá quan điểm tư tưởng , tình cảm, thái độ của tác giả .  - Rút ra bài học tư tưởng, nhận thức.. |  |  |
| **- Số câu**  **- Số điểm**  **- Tỉ lệ %** | **2**  **1.0**  **10%** | **1**  **1.0**  **10%** | **1**  **1,0**  **10%** |  | **4**  **3.0**  **30%** |
| **Phần II. Làm văn**  **(7,0 điểm)** | Văn nghị luận |  |  | Viết đoạn văn NLXH (*Khoảng 200 chữ)* | Viết bài văn nghị luận về một đoạn trích truyện |  |
| **- Số câu**  **- Số điểm**  **- Tỉ lệ %** |  |  | **1**  **2.0**  **20%** | **1**  **5.0**  **50%** | **2**  **7.0**  **70%** |
| **Tổng** | **- Số câu**  **- Số điểm**  **- Tỉ lệ %** | **2**  **1.0**  **10%** | **1**  **1.0**  **10%** | **2**  **3.0**  **30%** | **1**  **5.0**  **50%** | **6**  **10**  **100%** |

**III. ĐỀ BÀI**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm): Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*“Lòng tự trọng khác với tính tự ái. Nhiều người, nhất là những người trẻ tuổi thường hay nhầm lẫn hai khái niệm này. Lòng tự trọng có cơ sở từ tư tưởng trọng nhân nghĩa, coi trọng phẩm cách và giá trị con người của mình nhưng mục đích là vì người khác, tôn trọng người khác, nhằm làm đẹp cho xã hội, làm tốt cho cộng đồng. Nói cách khác, lòng tự trọng có bản chất văn hoá và tinh thần nhân văn. Trái lại, tính tự ái là chỉ biết yêu chính bản thân mình, coi mình là trên hết, chỉ cốt được lợi cho riêng mình, bất chấp danh dự và quyền lợi chính đáng của người khác. Vì thế, lòng tự trọng thường được biểu hiện bằng những lời nói, cử chỉ, hành vi lịch thiệp, nhã nhặn, từ tốn, biết tự kiềm chế. Còn tính tự ái là “mảnh đất” tốt sinh ra những thói xấu, hẹp hòi, ích kỉ.”*

 (Theo Đào Ngọc Đệ, Báo Nhân dân điện tử, ngày 22/2/2014)

**Câu 1. (0,5 điểm)** Theo đoạn trích, lòng tự trọng có cơ sở từ đâu?

**Câu 2. (0,5 điểm)** Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

**Câu 3. (1,0 điểm)** Hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn: *“Vì thế, lòng tự trọng thường được biểu hiện bằng những lời nói, cử chỉ, hành vi lịch thiệp, nhã nhặn, từ tốn, biết tự kiềm chế.”*

**Câu 4. (1,0 điểm)** Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua đoạn trích trên là gì? Vì sao em chọn thông điệp đó?

**PHẦN II: LÀM VĂN ( 7,0 điểm):**

**Câu 1. (2,0 điểm)** Từ nội dung của đoạn trí trong phần Đọc – hiểu, hãy viết một đoạn văn (*khoảng 200 chữ),* trình bày suy nghĩ của em về lòng tự trọng.

**Câu 2 (5,0 điểm): Viết bài văn trình bày cảm nhận về hình ảnh người phụ nữ được thể hiện trong đoạn trích sau:**

**....***Nàng rót chén rượu đầy tiễn chồng mà rằng:*

*- Chàng đi chuyến này, thiếp chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ xin ngày về mang theo được hai chữ bình yên, thế là đủ rối. Chỉ e việc quân khó liệu, thế giặc khôn lường. Giặc cuồng còn lẩn lút, quân triều còn gian lao, rồi thế chẻ tre chưa có, mà mùa dưa chín quá kì, khiến cho tiện thiếp băn khoăn, mẹ hiền lo lắng. Nhìn trăng soi thành cũ, lại sửa soạn áo rét, gửi người ải xa, trông liễu rủ bãi hoang, cũng sợ không có cánh hồng bay bổng.*

*Nàng nói đến đây, mọi người đều ứa hai hàng lệ. Rồi đó, tiệc tiễn vừa tàn, áo chàng đành rứt. Nước mắt cảnh vật vẫn còn như cũ, mà lòng người đã nhuộm mối tình, muôn dặm quan san!*

*Bấy giờ, nàng đương có mang, sau khi xa chồng vừa đầy tuần thì sinh ra một đưa con trai, đặt tên là Đản. Ngày qua tháng lại, thoắt đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi, thì nỗi buồn góc bể chân trời không thể nào ngăn được. Bà mẹ cũng vì nhớ con mà dần sinh ốm. Nàng hết sức thuốc than lễ bế thần phật và lấy lời ngọt ngào khôn khéo khuyên lơn. Song bệnh tình mỗi ngày một trầm trọng, bà biết không sống được, bèn trối lại với nàng rằng:*

*- Ngắn dài có số, tươi héo bởi trời. Mẹ không phải không muốn đợi chồng con về, mà không gắng ăn miếng cơm miếng cháo đặng cùng vui sum họp. Song, làm tham vô cùng mà vận trời khó tránh. Nước hết chuông rền, số cùng khí kiệt. Một tấm thân tàn, nguy trong sớm tối, việc sống chết không khỏi phiền đến con. Chồng con nơi xa xôi không biết sống chết thế nào không thể về đền ơn được. Sau này, trời xét lòng lành, ban cho phúc đức, giống dòng tươi tốt, con cháu đông đàn, xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ.*

*Bà cụ nói xong thì mất. Nàng hết lời thương xót, phàm việc ma chay tế lễ, lo liệu như đối với cha mẹ đẻ của mình.*

*(*Trích***Chuyện người con Gái nam Xương****,* Nguyễn Dữ, Ngữ văn 9, tập 1)

**IV/ ĐÁP ÁN - BIỂU ĐIỂM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **Phần I: Đọc- hiểu** | | |
| **1** | **-Theo đoạn trích:** *Lòng tự trọng có cơ sở từ tư tưởng trọng nhân nghĩa, coi trọng phẩm cách và giá trị con người của mình nhưng mục đích là vì người khác, tôn trọng người khác, nhằm làm đẹp cho xã hội, làm tốt cho cộng đồng* | 0,5 |
| **2** | **-Nội dung chính của đoạn trích trên**: Bàn luận và nêu lên sự khác biệt giữa lòng tự trọng với tính tự ái. | 0,5 |
| **3** | **- Biện pháp tu từ:** liệt kê*:“ lời nói, cử chỉ, hành vi lịch thiệp, nhã nhặn, từ tốn, biết tự kiềm chế”*  **-Tác dụng:**  + Tạo nhịp điệu, làm cho câu văn thêm sinh động, gợi hình, gợi cảm; làm cho lập luận thêm chặt chẽ, giàu sức thuyết phục, gây ấn tượng với người đọc.  + Diễn tả một cách toàn diện, cụ thể những biểu hiện của tự trọng qua đó nhấn mạnh, làm nổi bật cách ứng xử cáo đẹp, giàu tính nhân văn, giàu lòng tự trọng.  + Tác giả đề cao lòng tự trọng, mong muốn mọi người biết cư xử đúng mực, tự trọng, loại bỏ tự ái, tự ti. | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **4** | **- Thông điệp mà em tâm đắc nhất qua đoạn trích trên:**  ***Gợi ý: HS chọn một trong số các thông điệp sau:***  + Vai trò và giá trị của lòng tự trọng trong cuộc sống.  + Trân trọng, đề cao đức tính tự trọng trong mỗi con người, phê phán tính tự ái.  + Hãy có ý thức bồi đắp lòng tự trọng cá nhân bằng các hành động cụ thể: không ngừng học tập, rèn luyện để khẳng định giá trị bản thân, luôn luôn trung thực và coi trọng nh dự của bản thân mình trong bất cứ hoàn cảnh nào.  +…  **- Lí giải rõ nguyên nhân vì sao em thích thông điệp đó:**  + Vì lòng tự trọng là một phẩm chất tốt đẹp cần có ở mỗi con người;  + Những con người có lòng tự trọng thường đạt được thành công lớn và luôn được mọi người nể phục, kính trọng…  *(Lưu ý: HS có thể có cách lí giải khác phù hợp, GK linh hoạt khi chấm điểm bài làm của thí sinh)* | 0,5  0,5 |
| **Phần II: Làm văn** | | |
| **1** | **Yêu cầu cần đạt** | **Điểm** |
| **1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng**  - Viết đúng hình thức một đoạn văn nghị luận, dung lượng đảm bảo.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | 0,25  0,25 |
| **2. Yêu cầu nội dung, kiến thức:**  *HS có thể diễn đạt nhiều cá khác nhau, nhưng cần đảm bảo bố cục và tính mạ lạc của đoạn văn. Một số gợi ý về nội dung như sau:*  **- Nêu vấn đề:** Lòng tự trọng trong cuộc sống  **- Giải thích:** Tự trọng là lòng yêu quý bản thân, tự ý thức được giá trị của bản thân, coi trọng danh dự, phẩm giá của ính mình.  **- Biểu hiện**:  + Người có lòng tự trọng là những người luôn sống trung thực, trách nhiệm, luôn đúng hẹn và giữ chữ tín…  + Người có lòng tự trọng cũng là những người sống tự giác, làm việc nghiêm túc, không để bị nhắc nhở, phàn nàn; khi nhận ra cái sai của bản thân, họ cũng vui vẻ lắng nghe những lời góp ý để sửa chữa.  **- Ý nghĩa:**  + Lòng tự trọng là một phẩm chất tốt đẹp mà mỗi chúng ta cần có, là thước đo, tiêu chí làm nên giá trị mỗi con người. Lòng tự trọng giúp ta nhận ra phần hạn chế của chính mình, không ngừng nỗ lực, tự giác, cố gắng hoàn thiện bản thân.  + Những con người có lòng tự trọng thường đạt được thành công lớn và luôn được mọi người nể phục, kính trọng.  + Đối với xã hội, nếu tất cả mọi người đều sống trong sạch liêm khiết, xã hội sẽ trở nên tốt đẹp, tạo điều kiện cho đất nước phát triển.…  **- Phê phán:** Phê phán những kẻ thiếu lòng tự trọng, tranh giành với người khác, sẵn sàng làm những việc xấu mà không hề biết xấu hổ, thiếu trung thực, hay đổ lỗi cho người khác, lợi dụng lòng tốt của người khác...  **- Bài học nhận thức, hành động:**  + Cần nhận thức được ý nghĩa của lòng tự trọng trong cuộc sống.  + Phân biệt rõ lòng tự trọng với tính tự ái, tự cao hay sự tự ti, sợ hãi, không dám bày tỏ quan điểm cá nhân.  + Sống tự giác, có trách nhiệm, kỉ luật, ngay thẳng, trung thực, không gian dối.  + Luôn hoàn thành những nhiệm vụ được giao… | 0,25  0,25  0,25  0,5  0,25 |
| **2** | **a. Hình thức, kĩ năng:**  **- Tạo được bài viết với dung lượng vừa phải**, bố cục ba phần, mạch lạc...  - Sử dụng luận cứ và luận chứng phù hợp với từng luận điểm.  - ***Kỹ năng:***  - Lập luận rõ ràng, hệ thống.  - Lập luận làm sáng rõ luận điểm, vấn đề nghị luận và thuyết phục.  Biết chọn lọc những luận cứ và luận chứng tiêu biểu, có giá trị để làm sáng rõ luận điểm.  - Sử dụng ngôn từ chính xác, trong sáng, viết câu chuẩn ngữ pháp, đúng chính tả, diễn đạt trôi chảy. | **0.25**  **0.75** |
| **b. Nội dung**  **\* Mở bài:**  **- Giới thiệu ngắn gọn, chính xác thông tin về tác giả Nguyễn Dữ, tác phẩm** “*Chuyện người con gái Nam Xương”*  **- Nêu vấn đề nghị luận**: Vẻ đẹp phẩm chất, tâm hồn của nhân vật Vũ Nương được thể hiện rõ trong đoạn trích sau khi tiễn chồng đi lính và những ngày xa chồng. | **0.5** |
|  | **\* Thân bài:**  **1. Khái quát**  **- Xác định vị trí, vai trò của nhân vật trong truyện**: Vũ Nương là nhân vật chính của thiên truyện  **- Giới thiệu vị trí, nội dung đoạn trích**: Đoạn trích nằm ở phần đầu của truyện kể về sự việc Vũ Nương tiễn chồng đi lính và những ngày tháng nàng phải sống xa chồng. Nhà văn Nguyễn Dữ đã đặt nhân vật Vũ Nương trong các hoàn cảnh cụ thể để làm nổi bật vẻ đẹp phẩm hạnh của nàng: một người vợ yêu chồng thắm thiết, người con dâu vô cùng hiếu thảo | **0.5** |
|  | **2. Cảm nhận:**  **\* Luận điểm 1: Vũ Nương là người phụ nữ thuỷ chung, son sắc trong tình nghĩa vợ chồng:**  *- Khi tiễn chồng đi lính*  *-  Khi xa chồng*  **->** Thể hiện tâm trạng ấy, Nguyễn Dữ vừa cảm thông với nỗi đau khổ của Vũ Nương, vừa ca ngợi tấm lòng thủy chung, thương nhớ đợi chờ chồng của nàng | **1.5** |
|  | **\* Luận điểm 2:** **Vũ Nương là một người con dâu rất mực hiếu thảo, nết na.**  - Khi chồng đi vắng, Vũ Nương đã thay chồng chăm sóc chồng chăm sóc mẹ.  - Khi mẹ chồng đau ốm, nàng chăm sóc tận tình, chu đáo, hết lòng yêu thương  - Khi mẹ chồng qua đời, nàng đã lo chu đáo việc ma chay, tế lễ cẩn trọng.... | **1.5** |
|  | **3. Đánh giá:**  - Nguyễn Dữ đã đặt nhân vật trong nhiều hoàn cảnh, nhiều mối quan hệ khác nhau để nhân vật bộc lộ phẩm chất tốt đẹp.  - Nghệ thuật miêu tả nhân vật khéo léo, tinh tế qua việc sử dụng ngôn ngữ đối thoại giữa các nhân vật., nghệ thuật miêu tả tâm lí sắc sảo, tinh tế.  - Nghệ thuật kể chuyện kết hợp tự sự với chất trữ tình qua sử dụng các câu văn giàu hình ảnh, câu văn biền ngẫu.  - Nguyễn Dữ đã dành cho nhân vật một thái độ yêu mến, trân trọng qua từng dòng văn, từ đó khắc họa thành công hình tượng người phụ nữ bình dân với đầy đủ phẩm chất tốt đẹp...  -> Đoạn trích tập trung ca ngợi vẻ đẹp phẩm chất của Vũ Nương với đầy đủ phẩm chất tốt đẹp: tình nghĩa thủy chung, hiếu thảo. Dường như Nguyễn Dữ đã tập trung những nét đẹp điển hình của người phụ nữ Việt Nam thời phong kiến. Nàng là đại diện cho tiếng nói nhân văn của tác giả. | **0.5** |
|  | **3. Kết bài**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận: Những phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương là bản chất bền bỉ luôn bền vững qua mọi biến cố thăng trầm.  - Nguyễn Dữ dành cho nhân vật một thái độ yêu mến, trân trọng qua từng dòng văn.  - Liên hệ mở rộng: Liên hệ với đời sống văn học, với các hiện tương văn học cùng đề tài, chủ đề.  + Với độc giả, bản thân người đọc…. | **0.5** |

**Giáo viên ra đề:**

**Đinh Thị Xuyến**